

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH**Về việc Ban hành Điều lệ Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh học sinh trung học phổ thông toàn quốc lần thứ III năm 2022****BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-BGDĐT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai nhiệm vụ năm 2022 của các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh học sinh trung học phổ thông toàn quốc lần thứ III năm 2022.

Điều 2. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến kết thúc Hội thao.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Quốc phòng (để chỉ đạo);
- Bộ Công an (để chỉ đạo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- UBND thành phố Cần Thơ (để phối hợp);
- Bộ Tư lệnh Quân khu 9 (để phối hợp);
- Vụ GDTrH, Vụ GDTC, Vụ GDCTHSSV, Vụ TDKT, Vụ KH-TC (để thực hiện);
- Các sở GDĐT (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ GDQPAN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**
Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐIỀU LỆ

**Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh học sinh
trung học phổ thông toàn quốc lần thứ III năm 2022**
(Ban hành theo Quyết định số 2856/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 10
năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định các nội dung thi của Hội thao giáo dục quốc phòng và an ninh học sinh cấp trung học phổ thông (THPT), bao gồm: những qui định chung; nội dung hội thao; điều kiện, quy tắc thực hiện nội dung thi; cách tính kết quả và xếp hạng thành tích của Hội thao.

2. Đối tượng áp dụng

Điều lệ này được áp dụng cho các tổ chức, cá nhân và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia Hội thao giáo dục quốc phòng và an ninh học sinh THPT lần thứ III năm 2022.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Đánh giá thực chất chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường trung học phổ thông.
- Kiểm tra chất lượng quản lý, tổ chức thực hiện nội dung chương trình môn học giáo dục quốc phòng và an ninh ở cơ sở.
- Thông qua Hội thao phát hiện những tập thể, cá nhân học sinh đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện. Từ đó nhân rộng điển hình, đẩy mạnh phong trào thi đua học tập, rèn luyện giữa các nhà trường và địa phương; đề ra những giải pháp thiết thực tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Các nội dung Hội thao phải nằm trong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh cấp trung học phổ thông hiện hành.
- Tổ chức Hội thao nghiêm túc, khách quan, trung thực và tuyệt đối an toàn về người và trang bị.
- Qua Hội thao các sở giáo dục và đào tạo, các trường THPT rút kinh nghiệm về phương pháp và nội dung giảng dạy giáo dục quốc phòng và an ninh. Từ đó xây dựng kế hoạch đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy để đạt chất lượng tốt hơn.

Điều 3. Đối tượng, thành phần và số lượng tham gia Hội thao

1. Đối tượng: là học sinh đang học các trường trung học phổ thông, mỗi sở giáo dục và đào tạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chọn một đội.

2. Thành phần:

Mỗi sở GDĐT thành lập một đội tuyển tham dự Hội thao gồm:

- Trưởng đoàn: là lãnh đạo cấp sở hoặc cấp phòng.

- Huấn luyện viên.

- 12 học sinh gồm:

+ 04 học sinh lớp 10 (03 chính thức, 01 dự bị).

+ 04 học sinh lớp 11 (03 chính thức, 01 dự bị).

+ 04 học sinh lớp 12 (03 chính thức, 01 dự bị).

Điều 4. Quy định đối với học sinh tham gia Hội thao

1. Trang phục: Học sinh mặc trang phục theo đúng quy định tại Quyết định số 8412/QĐ-BGDĐT ngày 25/11/2009 về việc ban hành tiêu chuẩn bộ mẫu thiết bị dạy học môn học GDQPAN trong các trường ĐH, CD, TCCN, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp THPT). Thống nhất trang phục màu xanh bộ đội.

2. Người tham gia Hội thao phải có mặt tại địa điểm Hội thao theo quy định để kiểm tra và làm công tác chuẩn bị. Học sinh dự thi các môn phải có mặt trước giờ thi ít nhất 20 phút để Ban giám khảo làm công tác kiểm tra; đến giờ thi học sinh vắng mặt sẽ mất quyền dự thi.

3. Quá trình tham gia Hội thao học sinh phải tuyệt đối tuân thủ đúng Điều lệ và quyết định của Ban Tổ chức.

Chương II

NỘI DUNG HỘI THAO

Điều 5. Nội dung Hội thao

1. Tập thể (bắt buộc)

- Hiểu biết chung về quốc phòng và an ninh (thi trắc nghiệm);

- Đội ngũ tiểu đội.

2. Cá nhân

- Lớp 10

+ Đội ngũ từng người không có súng;

+ Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương.

- Lớp 11

+ Ném lựu đạn trúng đích;

+ Tháo, lắp súng tiểu liên AK ban ngày.

- Lớp 12

+ Bắn súng tiểu liên AK (nằm bắn có bệ tỷ, bia số 4a, số đạn 3 viên);

+ Vận dụng các tư thế, động tác cơ bản khi vận động trong chiến đấu;

+ Chạy vũ trang 800 m, có vác súng AK (nam, nữ).



Điều 6. Tham gia thể thao và văn nghệ

Căn cứ vào tình hình thực tế đăng ký của các đoàn, Ban tổ chức sẽ có kế hoạch tổ chức riêng.

Chương III

ĐIỀU KIỆN VÀ QUY TẮC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THI

Điều 7. Thi hiểu biết chung về quốc phòng và an ninh

1. Thời gian thi hiểu biết chung 40 phút (tính từ khi có hiệu lệnh làm bài).
2. Nội dung thi là kiến thức trong sách giáo khoa GDQPAN (lớp 10 xuất bản 2022 do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định phê duyệt; lớp 11, 12 do NXB GDVN tái bản lần thứ X năm 2018).
3. Đề thi gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm (10 câu hiểu biết chung, 30 câu của mỗi khối).
4. Các bài thi được đánh số báo danh, rọc phách trước khi chấm theo qui định.

Điều 8. Thi Điều lệnh đội ngũ

1. Đội ngũ tiểu đội
 - Điều kiện
 - + Nội dung thi được tiến hành ở sân, bãi tập đảm bảo cho các động tác đội ngũ đơn vị với đội hình tiểu đội;
 - + Tiểu đội dự thi mang mặc đúng tác phong quy định, đội mũ cứng, đi giày vải.
 - Quy tắc
 - Mỗi đoàn cử một học sinh làm tiểu đội trưởng chỉ huy tiểu đội thực hiện thứ tự các bước sau:
 - + Chỉ huy tiểu đội ra vị trí quy định của hội thi;
 - + Tập hợp đội hình một hàng ngang quay mặt về phía Ban giám khảo, chỉnh đốn hàng ngũ, tiến hành báo cáo Ban giám khảo để nhận nhiệm vụ thi;
 - + Khi được Ban giám khảo cho phép, tiến hành tập hợp đội hình, điểm số, chỉnh đốn hàng ngũ, quay trái, quay phải, quay đằng sau, giậm chân tại chỗ, đi đều, đứng lại, giải tán;
 - + Tập hợp đội hình, chỉnh đốn hàng ngũ, báo cáo đã thực hiện nội dung thi xong, về vị trí.
2. Đội ngũ từng người không có súng
 - Điều kiện
 - + Nội dung thi được tiến hành ở sân, bãi tập bảo đảm cho các động tác đội ngũ từng người không có súng
 - + Thi “Đội ngũ từng người không có súng” áp dụng theo sách giáo khoa lớp 10 xuất bản năm 2022 do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định phê duyệt.
 - + Học sinh dự thi mang mặc đúng tác phong quy định, đội mũ cứng, đi giày vải.
 - Quy tắc
 - + Khi nghe Ban giám khảo gọi tên thì hô “có” và chạy đều đến trước bàn thi, cách 3 – 5 bước học sinh chào báo cáo và nhận phiếu thi;

- + Học sinh thực hiện từng động tác theo yêu cầu của Ban giám khảo;
- + Học sinh thực hiện xong nội dung thi, báo cáo Ban giám khảo.

Điều 9. Vận dụng các tư thế, động tác cơ bản khi vận động trong chiến đấu.

1. Điều kiện

- Học sinh tham gia được trang bị súng tiểu liên AK, bao xe đủ băng đạn;
- Bãi tập có chiều rộng 5 mét, chiều dài lớn hơn 80 mét (*xem sơ đồ tại phụ lục 3 mục 1*), thứ tự bố trí các mô hình và phương tiện như sau:
 - + Cầu hẹp: Dùng 10 viên gạch chỉ xếp nằm dọc theo đường thẳng, mỗi viên cách nhau 1,2m chôn chìm xuống đất 2/3 và nổi 1/3 viên;
 - + Khoảng cách cho các động tác vận động đi khom, lê cao, trườn ở địa hình bằng phẳng là 25m;
 - + Hào chữ chi: Dùng 6 đôi cọc cắm so le nhau tạo thành đoạn hào chữ chi rộng 0,6m, dài 20m, khoảng cách giữa các cọc liên kề là 4m, chiều cao của cọc là 0,7m tính từ mặt đất. Dưới đất dùng vôi trắng nổi các chân cọc, khoảng giữa các cọc và đầu các cọc được nối với nhau bằng dây thừng.

2. Quy tắc

Học sinh vào vị trí xuất phát, khi có lệnh của Ban giám khảo: “Tiến”, học sinh thực hiện thứ tự các động tác sau:

- Chạy qua cầu hẹp 12m;
- Vận động 5m sau đó thực hiện động tác đi khom 5m, lê cao 5m, trườn ở địa hình bằng phẳng 5m;
- Vận động tiếp 5m rồi chạy qua hào chữ chi;
- Vận động về đích.

Tổng chiều dài vận động (từ điểm xuất phát qua cầu hẹp đến đích) là 70m.

Điều 10. Thi bắn súng tiểu liên AK

1. Điều kiện bắn

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị.
- Mục tiêu bắn: Bia số 4a cố định (*xem phụ lục 4 mục 1*). Mặt bia có ghi tên học sinh, đợt, bộ và chữ ký của Chỉ huy bắn).
- Cự ly bắn: 100m;
- Tư thế bắn: Nằm bắn có bộ tỳ;
- Số đạn: 03 viên (bắn phát một);
- Thời gian bắn: 05 phút;
- Tổ chức bốc thăm số đợt bắn và bộ tỳ;
- Người chỉ huy bắn phải hạ khoa mục bắn; phổ biến “Nội quy trường bắn” cho tất cả các thí sinh trước khi thi bắn; phải chịu trách nhiệm về an toàn tuyệt đối tại trường bắn.

Phong

2. Quy tắc bắn

- Học sinh vào tuyến chuẩn bị bắn cách tuyến bắn 30m; khi nghe thấy gọi tên thì hô “có”; khi chỉ huy công bố đợt, bệ số...thì hô “rõ”, sau đó vào nhận đạn, trang bị và vận động lên tuyến chờ đợi bắn.

- Khi nghe lệnh “vào vị trí bắn”, học sinh tiến lên bệ bắn theo số của mình; khi nghe lệnh “Nằm chuẩn bị bắn”, học sinh làm động tác nằm chuẩn bị bắn, lắp đạn vào súng, kiểm tra thước ngắm, hạ cờ hiệu màu đỏ.

- Khi có lệnh “Mục tiêu bia số 4a, cự ly 100m, đạn 3 viên, thời gian 05 phút, bắn”, học sinh làm động tác bắn, bắn xong cầm cờ hiệu và báo cáo: “bệ số...đã bắn xong”.

- Khi nghe lệnh “Thôi bắn, tháo đạn, khám súng”, học sinh làm động tác khám súng, dẫn bắn trực tiếp kiểm tra và thu đạn thừa (nếu có); khi có lệnh “đứng dậy”, học sinh đặt súng tại bệ, làm động tác đứng dậy chờ báo kết quả. Kết quả bắn được báo ngay sau khi kết thúc đợt bắn (dùng chùy, cờ kết hợp khẩu lệnh báo điểm). Sau đó bia của học sinh được đưa về bàn kiểm tra trực tiếp, tính điểm chính thức, điểm được công bố và học sinh ký biên bản.

3. Xử lý vi phạm quy tắc

Học sinh vi phạm những điểm sau đây sẽ bị truất quyền dự thi:

- Không tuân thủ quy định an toàn;
- Nổ súng khi chưa có lệnh của chỉ huy bắn;
- Lắp quá số đạn quy định.

Điều 11. Thi ném lựu đạn trúng đích

1. Điều kiện ném

- Bãi ném bảo đảm an toàn theo quy định và có mâm ném đường kính 1m bằng tôn; thí sinh ném lựu đạn có trang bị súng tiểu liên AK;

- Lựu đạn tập $\Phi 1$ (không có ngòi nổ), nặng 450 gam;

- Đích ném: 07 vòng tròn đồng tâm có đường kính 1m, 1,5m, 2m, 2,5m, 3m, 3,5m, 4m; các đường giới hạn rộng 0,5cm nằm phía vòng trong (xem sơ đồ bãi ném lựu đạn tại phụ lục 3 mục 2);

- Cự ly ném:

+ Đối với nam: 30m tính từ vạch giới hạn đến tâm vòng tròn;

+ Đối với nữ: 20m tính từ vạch giới hạn đến tâm vòng tròn;

- Số quả ném: 07 quả (02 quả ném thử và 05 quả ném tính điểm)

- Thời gian ném: 5 phút.

2. Quy tắc ném

- Sau khi nghe khẩu lệnh của Ban giám khảo: “Vào tuyến ném”, học sinh vận động vào vị trí và làm công tác chuẩn bị; khi nghe khẩu lệnh “2 quả ném thử, ném”, học sinh thực hiện động tác ném và không bắt buộc phải ném hết 2 quả. Điểm rơi được báo ngay sau mỗi quả ném;

- Khi chuyển sang ném tính điểm, học sinh phải báo cáo: “Số... xin ném tính điểm” và khi Ban giám khảo phát lệnh: “05 quả ném tính điểm, ném”, học sinh thực hiện động tác ném. Điểm rơi được báo ngay sau mỗi quả ném;

- Khi ném, một tay cầm súng kẹp ngang hông; có thể đứng tại chỗ hoặc chạy lấy đà để ném.

3. Xử lý vi phạm

- Tự động ném trước khi có lệnh của Ban giám khảo sẽ bị truất quyền thi đấu môn ném lựu đạn;

- Có hành vi gian lận như đổi người, đổi trang bị... tùy theo lỗi nặng, nhẹ mà Ban giám khảo nhắc nhở, cảnh cáo, trừ điểm hoặc truất quyền thi đấu.

Điều 12. Thi tháo, lắp súng tiểu liên AK ban ngày

1. Điều kiện tháo, lắp

- Tháo, lắp súng tiểu liên AK ban ngày có bàn để tháo, lắp theo quy định;
- Mỗi học sinh tháo, lắp một khẩu súng;
- Không tháo, lắp ống đựng phụ tùng.

2. Quy tắc tháo, lắp

- Học sinh khám súng, kiểm tra súng, sau khi chuẩn bị xong thì báo cáo Ban giám khảo: “Số.... đã sẵn sàng”, khi có lệnh của Ban giám khảo: “Tháo súng”, học sinh làm động tác tháo súng theo thứ tự sau:

+ Tháo hộp tiếp đạn (sau khi tháo hộp tiếp đạn xong phải khám súng kiểm tra đạn trong buồng đạn);

+ Tháo thông nòng;

+ Tháo nắp hộp khoá nòng;

+ Tháo bộ phận đẩy về;

+ Tháo bộ khoá nòng và khoá nòng (tháo rời khoá nòng ra khỏi bộ khoá nòng)

+ Tháo ống dẫn thoi và ốp lót tay trên;

Khi kết thúc động tác tháo ốp lót tay trên, học sinh phải báo cáo: “xong”, sau đó chuẩn bị sẵn sàng lắp súng.

- Khi có lệnh của Ban giám khảo: “Lắp súng”, học sinh thực hiện thứ tự các động tác sau:

+ Lắp ống dẫn thoi và ốp lót tay trên;

+ Lắp khoá nòng vào bộ khoá nòng sau đó lắp bộ khoá nòng vào hộp khoá nòng;

+ Lắp bộ phận đẩy về;

+ Lắp nắp hộp khoá nòng, kiểm tra chuyển động của súng;

+ Lắp thông nòng;

+ Lắp hộp tiếp đạn;

Khi kết thúc động tác lắp hộp tiếp đạn, học sinh phải báo cáo: “xong”.

***Lưu ý:** Trong quá trình tháo súng phải sắp đặt các bộ phận của súng theo thứ tự tháo từ bên phải sang bên trái của người tháo, khi lắp phải thực hiện động tác ngược lại đúng quy trình.

Điều 13. Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương

1. Điều kiện thi

- Nội dung thi được tiến hành ở sân, bãi tập đảm bảo được cho động tác vận động vào vị trí băng bó, chuyển thương thuận lợi cho học sinh;

- Mỗi đoàn cử một tổ gồm 03 học sinh tham gia được trang bị 02 khẩu súng AK tập và 01 túi cứu thương, 01 cáng thương;

- Thi nội dung cố định tạm thời xương đùi (trái hoặc phải) theo kỹ thuật băng bó vết thương trong sách giáo khoa giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 10 xuất bản 2022 được Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định phê duyệt.

2. Quy tắc thi

- Khi có lệnh của Ban giám khảo, đại diện tổ tiến hành chào báo cáo, bốc thăm nội dung;

- Khi có lệnh của Ban giám khảo: “vào vị trí”, cả tổ vận động đến vị trí vạch xuất phát và nghe Ban giám khảo ra tình huống bị thương của thương binh;

- Khi có lệnh của Ban giám khảo, cả tổ cùng vận động đến vị trí băng bó (từ vạch xuất phát đến vị trí băng bó là 5 mét); một người giả làm thương binh, một người thực hành băng bó và một người làm nhiệm vụ cảnh giới;

- Sau khi băng bó xong, tổ dùng cáng thương vận chuyển thương binh về đích, (xem sơ đồ vận động tại phụ lục 2);

- Thời gian thi được tính từ khi xuất phát đến khi về đích.

Điều 14. Thi chạy vũ trang 800m có trang bị súng tiểu liên AK

1. Mỗi đội cử 02 học sinh (01 nam, 01 nữ) học sinh lớp 12 (tổ chức thi nam, nữ riêng); nội dung thi được tiến hành ở sân, đường do Ban tổ chức chọn lựa; học sinh mang súng tiểu liên AK, đội mũ cứng, đi giày vải, mang áo số.

2. Khi có lệnh của Ban giám khảo, học sinh vào vị trí xuất phát, nhận đường chạy, làm công tác chuẩn bị; khi có lệnh xuất phát của Ban giám khảo (bằng còi, hoặc súng hiệu), học sinh thực hiện động tác chạy về đích; quá trình chạy, học sinh có thể sử dụng động tác vác, đeo súng hoặc xách súng; trên đường chạy do quá mệt học sinh cố gắng đi bộ về tới đích vẫn được tính thành tích.

Chương IV

CÁCH TÍNH KẾT QUẢ VÀ XẾP HẠNG THÀNH TÍCH

Điều 15. Cách tính kết quả thi

1. Điểm thi hiểu biết chung về quốc phòng và an ninh

Điểm thi được qui về thang điểm 10 cho 40 câu, điểm lẻ cho từng câu là 0,25. Học sinh có hành động gian lận trong khi thi tùy theo lỗi nặng, nhẹ sẽ bị trừ điểm hoặc bị truất quyền dự thi (do Ban Tổ chức quyết định).

2. Điểm thi Đội ngũ

- Đội ngũ tiểu đội

+ Hoàn thành môn thi được chấm cao nhất 10 điểm, trong đó: Hành động của người chỉ huy 3 điểm, hành động của toàn đội 7 điểm;

+ Học sinh không mang mặc trang phục theo quy định, không được dự thi và bị trừ 0,5 điểm vào điểm chung;

+ Mỗi khẩu lệnh sai trừ 0,5 điểm, mỗi động tác chỉ huy sai trừ 0,5 điểm, chỉ huy làm thiếu một bước trừ 1 điểm, mỗi học sinh thực hành sai một động tác trừ 0,5 điểm.

- Đội ngũ từng người không có súng

+ Tính theo thang điểm 10, làm thiếu 1 bước trừ 1 điểm, mỗi khẩu lệnh hoặc động tác sai trừ 0,5 điểm;

+ Học sinh không mang mặc trang phục theo quy định, không được dự thi thì tính “ 0 điểm ”.

3. Điểm thi Bắn súng

- Điểm thi bắn súng căn cứ vào điểm chạm trên bia, cộng điểm chạm trên bia để tính điểm. Học sinh bắn nhằm bia coi như đã bắn ra ngoài và không được tính điểm, học sinh có bia bị bắn nhằm được tính điểm chạm từ cao xuống thấp (chỉ tính đến viên thứ 3).

- Học sinh nào có tổng số điểm cao hơn xếp hạng trên, nếu bằng nhau thì học sinh nào có nhiều điểm chạm ở vòng trong cao hơn xếp hạng trên, nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng. *(Xem tại phụ lục 4 mục 2)*

4. Điểm thi Ném lựu đạn trúng đích

- Lựu đạn rơi trúng vòng nào được tính điểm vòng đó ở điểm chạm đầu tiên; thứ tự điểm từ vòng tâm (có đường kính 1m) đến vòng ngoài cùng (có đường kính 4m) là: 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4 (điểm);

- Lựu đạn rơi ở ngoài lẫn vào không được tính điểm. Khi ném, không để bất kỳ bộ phận nào của người và trang bị chạm vào vạch giới hạn, nếu vi phạm thì quả ném đó được tính là 0 điểm. Khi được lệnh ném, nếu để lựu đạn rơi bên ngoài vạch giới hạn coi như đã ném và quả ném đó được tính là “ 0 điểm ”.

- Học sinh nào có tổng số điểm cao hơn xếp hạng trên, nếu bằng nhau thì học sinh nào có nhiều điểm rơi ở vòng trong cao hơn xếp hạng trên, nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

5. Điểm thi tư thế, động tác vận động trên chiến trường tính thời gian vận động nhanh nhất và được quy đổi ra điểm để tính thành tích (theo Bảng quy đổi thành tích). Học sinh sẽ bị cộng thời gian trong những trường hợp sau: Mỗi lần chạm dây, cọc, chân chạm đất khi qua cầu hẹp, sai động tác vận động, làm đổ cọc, đứt dây mỗi lỗi (cộng 2 giây).

- Học sinh nào có tổng số điểm cao hơn xếp hạng trên, nếu bằng nhau thì xếp đồng hạng.

6. Thi Tháo, lắp súng AK ban ngày tính thời gian tháo, lắp nhanh nhất và được quy đổi ra điểm để tính thành tích (theo Bảng quy đổi thành tích). Học sinh vi phạm các lỗi sau thì mỗi lỗi cộng thêm 05 giây; xếp đặt không đúng thứ tự; không khám súng trước khi tháo, lắp; không tháo rời khoá nòng ra khỏi bộ khoá nòng; không kiểm tra chuyển động của súng khi lắp xong nắp hộp khoá nòng. Học sinh tự ý tháo, lắp khi chưa có lệnh của Ban giám khảo hoặc báo cáo “xong” khi chưa kết thúc động tác cuối cùng thì tùy lỗi nặng, nhẹ mà Ban giám khảo nhắc nhở, cảnh cáo, cộng thời gian hoặc truất quyền thi đấu.

- Học sinh nào có tổng số điểm cao hơn xếp hạng trên, nếu bằng nhau thì xếp đồng hạng.

7. Thi Bắn bóng, chuyển thương tính thời gian và được quy đổi ra điểm để tính thành tích (theo Bảng quy đổi thành tích). Học sinh sẽ bị cộng thời gian trong những trường hợp sau: Bỏ quên 01 trang bị khi vận động về đích cộng 10 giây; bắn bóng sai động tác, làm tụt bóng, nẹp cố định sai quy cách, mỗi lỗi cộng 05 giây.

- Học sinh nào có tổng số điểm cao hơn xếp hạng trên, nếu bằng nhau thì xếp đồng hạng. *(Xem tại phụ lục 1)*

8. Chạy vũ trang 800m

Tính thời gian và được quy đổi ra thang điểm 10 để tính thành tích (theo bảng qui đổi thành tích); học sinh sẽ bị cộng thêm 05 giây trong những trường hợp sau: chạy sai đường chạy, rơi trang bị; thí sinh sẽ bị truất quyền thi đấu khi có hành động cố tình ngăn cản học sinh khác trên đường chạy; thí sinh sẽ không được tính điểm nếu bỏ đường chạy. *(Xem tại phụ lục 5)*

Điều 16. Xếp hạng thành tích

1. Thành tích cá nhân

- Thành tích cá nhân được tính cho từng nội dung thi bao gồm: môn thi tập thể; môn thi theo nhóm và môn thi cá nhân. Học sinh có tổng số điểm cao hơn được xếp hạng trên.

2. Thành tích toàn đoàn

Thành tích toàn đoàn là tổng số điểm của các cá nhân trong đoàn dự các nội dung thi (đoàn có đủ 09 học sinh và dự thi đủ các nội dung). Đoàn nào có tổng điểm cao hơn sẽ xếp hạng trên; nếu bằng điểm nhau thì đoàn nào có tổng điểm nội dung thi “Bắn súng tiểu liên AK” cao hơn sẽ xếp hạng trên; nếu vẫn bằng nhau thì đoàn nào có điểm “Ném lựu đạn” cao hơn sẽ xếp trên; nếu vẫn bằng nhau thì đoàn có nội dung thi “Bắn bóng chuyển thương” cao hơn sẽ xếp trên; nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

Điều 17. Khen thưởng

1. Đối với tập thể

- Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- + Đơn vị đăng cai.
- Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- + 01 giải Nhất toàn Đoàn;
- + 02 giải Nhì toàn Đoàn;
- + 03 giải Ba toàn Đoàn.
- Tặng cờ lưu niệm cho 63 đoàn tham gia Hội thao.
- Đối với từng nội dung thi: Ban tổ chức trao giấy chứng nhận cho các đội tuyển của các sở đối với từng nội dung thi gồm:

- + 01 giải Nhất;
- + 02 giải Nhì;
- + 03 giải Ba;
- + 06 giải khuyến khích

2. Đối với cá nhân:

- Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- + 01 học sinh đạt giải Nhất toàn năng cho mỗi khối;
- + 02 học sinh đạt giải Nhì toàn năng cho mỗi khối;
- + 03 học sinh đạt giải Ba toàn năng cho mỗi khối.
- Trao giải thưởng của Ban tổ chức

Ban Tổ chức trao giấy chứng nhận nhất, nhì, ba và khuyến khích các nội dung thi từng môn.

Điều 18. Kinh phí khen thưởng

- Các tập thể và cá nhân đạt thành tích được tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Kinh phí được trích từ nguồn kinh phí khen thưởng của Bộ GDĐT.
- Ban Tổ chức bảo đảm cờ lưu niệm và giấy chứng nhận cho các tập thể, cá nhân tham gia và đạt giải từng nội dung thi.

Điều 19. Kỷ luật

1. Học sinh vi phạm Điều lệ Hội thao, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo một trong các hình thức sau đây:

- Khiển trách, tiếp tục cho thi nhưng trừ 1 điểm; cảnh cáo, tiếp tục cho thi nhưng trừ 2 điểm; đình chỉ thi được tính “ 0 điểm ”
- Việc xử lý các vi phạm Điều lệ Hội thao do Ban chỉ đạo, Ban tổ chức quyết định trên cơ sở biên bản của các tiểu ban giám khảo.

2. Các vi phạm ngoài quyền hạn xử lý của Trưởng Ban chỉ đạo, Ban tổ chức Hội thao sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

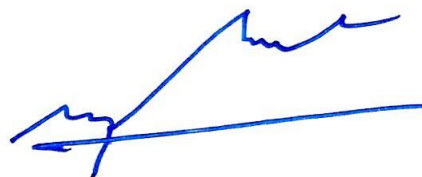
Điều 20. Quyền khiếu nại

Tập thể và cá nhân được quyền khiếu nại, tố cáo bằng văn bản với Ban Tổ chức Hội thao hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi thấy có tiêu cực, vi phạm. Ban Tổ chức Hội thao hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Điều lệ Hội thao và quy định của pháp luật.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Điều lệ Hội thao phải được phổ biến đến mọi thành viên trước khi tiến hành Hội thao. Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, Ban giám khảo, các trưởng đoàn nắm chắc và chấp hành nghiêm túc Điều lệ; trưởng các đoàn có trách nhiệm phổ biến Điều lệ Hội thao cho các thành viên trong đoàn để thực hiện. Phạm

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Phúc

PHỤ LỤC 1
BẢNG QUY ĐỔI THÀNH TÍCH 3 NỘI DUNG THI TÍNH THỜI GIAN

Tư thế, động tác vận động trong chiến đấu		Tháo, lắp súng AK ban ngày		Băng bó, cứu thương		Ghi chú
Thời gian (giây)	Điểm	Thời gian (giây)	Điểm	Thời gian (giây)	Điểm	
20	10,0	20	10,0	105	10,0	
21	9,8	21	9,8	106	9,8	
22	9,6	22	9,6	107	9,6	
23	9,4	23	9,4	108	9,4	
24	9,2	24	9,2	109	9,2	
25	9,0	25	9,0	110	9,0	
26	8,8	26	8,8	111	8,8	
27	8,6	27	8,6	112	8,6	
28	8,4	28	8,4	113	8,4	
29	8,2	29	8,2	114	8,2	
30	8,0	30	8,0	115	8,0	
31	7,8	31	7,8	116	7,8	
32	7,6	32	7,6	117	7,6	
33	7,4	33	7,4	118	7,4	
34	7,2	34	7,2	119	7,2	
35	7,0	35	7,0	120	7,0	
36	6,8	36	6,8	121	6,8	
37	6,6	37	6,6	122	6,6	
38	6,4	38	6,4	123	6,4	
39	6,2	39	6,2	124	6,2	
40	6,0	40	6,0	125	6,0	
41	5,8	41	5,8	126	5,8	
42	5,6	42	5,6	127	5,6	
43	5,4	43	5,4	128	5,4	
44	5,2	44	5,2	129	5,2	
45	5,0	45	5,0	130	5,0	
46	4,8	46	4,8	131	4,8	
47	4,6	47	4,6	132	4,6	
48	4,4	48	4,4	133	4,4	
49	4,2	49	4,2	134	4,2	
50	4,0	50	4,0	135	4,0	
51	3,8	51	3,8	136	3,8	
52	3,6	52	3,6	137	3,6	
53	3,4	53	3,4	138	3,4	
54	3,2	54	3,2	139	3,2	
55	3,0	55	3,0	140	3,0	

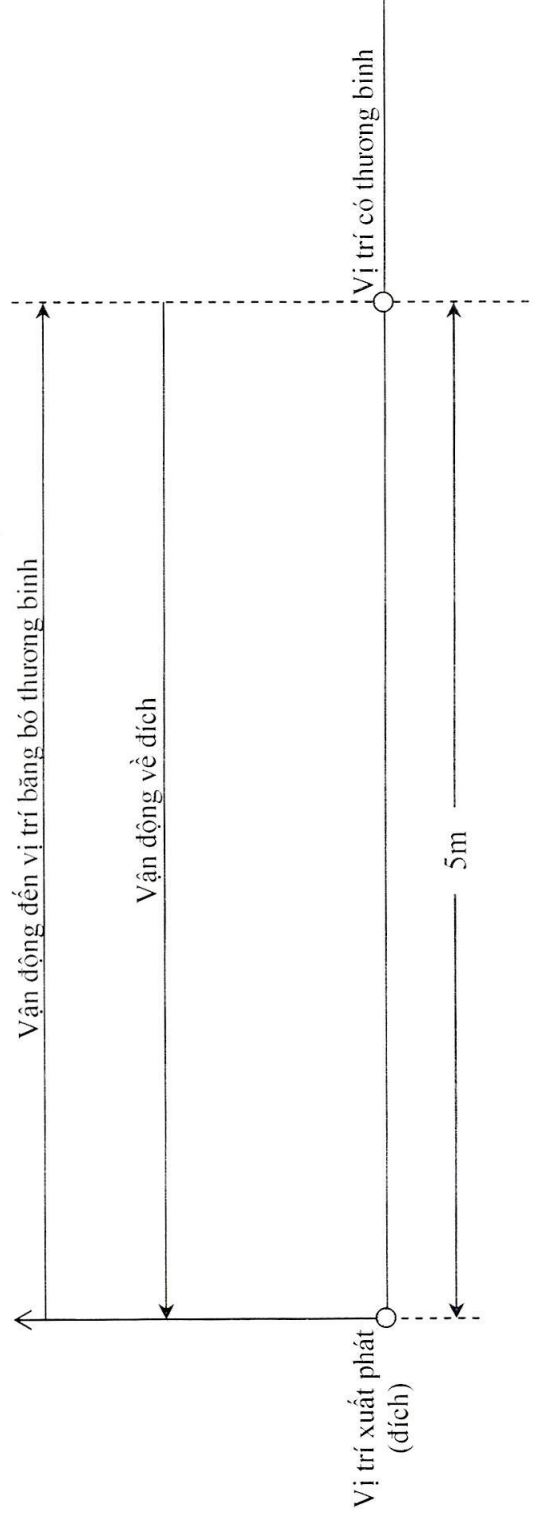
Tư thế, động tác vận động trong chiến đấu		Tháo, lắp súng AK ban ngày		Băng bó, cứu thương		Ghi chú
Thời gian (giây)	Điểm	Thời gian (giây)	Điểm	Thời gian (giây)	Điểm	
56	2,8	56	2,8	141	2,8	
57	2,6	57	2,6	142	2,6	
58	2,4	58	2,4	143	2,4	
59	2,2	59	2,2	144	2,2	
60	2,0	60	2,0	145	2,0	
61	1,8	61	1,8	146	1,8	
62	1,6	62	1,6	147	1,6	
63	1,4	63	1,4	148	1,4	
64	1,2	64	1,2	149	1,2	
65	1,0	65	1,0	150	1,0	
66	0,8	66	0,8	151	0,8	
67	0,6	67	0,6	152	0,6	
68	0,4	68	0,4	153	0,4	
69	0,2	69	0,2	154	0,2	
70	0,0	70	0,0	155	0,0	

Phạm

PHỤ LỤC 2

(Kèm Quyết định số ~~206~~ /QĐ-BGDDĐT ngày ~~24~~ tháng ~~10~~ năm 2022)

SƠ ĐỒ VẬN ĐỘNG BĂNG BÓ CHUYỂN THƯƠNG



Phạm

(Kèm Quyết định số 2856/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 10 năm 2022)

The diagram illustrates a 70m long obstacle course. The stations and distances are as follows:

- Cầu hẹp** (Narrow bridge): 12m
- Đi khom** (Crawl): 5m
- Lé cao** (High jump): 5m
- Trườn** (Prone): 5m
- Đoạn hào chữ chi** (Zigzag ditch): 5m
- Vận động về đích** (Run to the finish): 70m

PHỤ LỤC 4

(Kèm Quyết định số **2856**/QĐ-BGDDT ngày **04** tháng **10** năm 2022)

4.1. SƠ ĐỒ BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK/1a

Bia số 4a



100m

Tuyến bắn

Nằm bắn có tỳ

Phạm

PHỤ LỤC 4.2
BẢNG QUY ĐỔI KẾT QUẢ BẮN SÚNG TIÊU LIÊN AK

Giỏi		Khá		Đạt		Không đạt	
Tổng số điểm	Điểm	Tổng số điểm	Điểm	Tổng số điểm	Điểm	Tổng số điểm	Điểm
30	10	24	7,9	20	6,9	14	4,9
29	9,5	23	7,6	19	6,7	13	4,7
28	9,2	22	7,3	18	6,5	12	4,5
27	9,0	21	7,0	17	6,0	11	4,2
26	8,5			16	5,5	12	3,9
25	8,0			15	5,0	10	3,5
						09	3,0
						08	2,5
						07	2,0
						06	1,5
						05	1,0

Phạm

PHỤ LỤC 5
BẢNG QUY ĐỔI THÀNH TÍCH NỘI DUNG CHẠY 800M VŨ TRANG
(Kèm theo Thông tư số 23/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 09 năm 2018
của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chạy 800m vũ trang Nữ		Chạy 800m vũ trang Nam	
Thời gian (phút)	Điểm	Thời gian (phút)	Điểm
3.04	10.0	2.26	10.0
3.05 - 3.06	9,8	2.27 - 2.28	9,8
3.07 - 3.08	9,6	2.29 - 2.30	9,6
3.09 - 3.10	9,4	2.31 - 2.32	9,4
3.11 - 3.12	9,2	2.31 - 2.34	9,2
3.13 - 3.14	9,0	2.35 - 2.36	9,0
3.15 - 3.16	8,8	2.36 - 2.39	8,8
3.17 - 3.18	8,6	2.40 - 2.42	8,6
3.19 - 3.20	8,4	2.43 - 2.45	8,4
3.21 - 3.22	8,2	2.46 - 2.47	8,2
3.23 - 3.25	8,0	2.48 - 2.50	8,0
3.26 - 3.28	7,8	2.51 - 2.52	7,8
3.29 - 3.31	7,6	2.53 - 2.54	7,6
3.32 - 3.34	7,4	2.55 - 2.56	7,4
3.35 - 3.37	7,2	2.57 - 2.58	7,2
3.38 - 3.40	7,0	2.59 - 3.00	7,0
3.41 - 3.45	6,8	3.01 - 3.02	6,8
3.46 - 3.50	6,6	3.03 - 3.04	6,6
3.51 - 3.55	6,4	3.05 - 3.06	6,4
3.56 - 4.00	6,2	3.07 - 3.08	6,2
4.01 - 4.05	6,0	3.09 - 3.10	6,0
4.06 - 4.10	5,8	3.11 - 3.15	5,8
4.11 - 4.15	5,6	3.16 - 3.20	5,6
4.16 - 4.20	5,4	3.21 - 3.25	5,4
4.21 - 4.25	5,2	3.26 - 3.30	5,2

4.26 - 4.30	5,0	3.31 - 3.35	5,0
4.31 - 4.35	4,8	3.36 - 3.40	4,8
4.36 - 4.40	4,6	3.41 - 3.45	4,6
4.41 - 4.45	4,4	3.46 - 3.50	4,4
4.46 - 4.50	4,2	3.51 - 3.55	4,2
4.51 - 5.00	4,0	3.56 - 4.00	4,0
5.01 - 5.05	3,8	4.01	3,8
5.06 - 5 10	3,6	4.02	3,6
5.11	3,4	4.03	3,4
5.12	3,2	4.05	3,2
5.13	3,0	4.06	3,0
5.14	2,8	4.07	2,8
5.15	2,6	4.08	2,6
5.16	2,4	4.09	2,4
5.17	2,2	4.10	2,2
5.18	2,0	4.11	2,0
5.19	1,8	4.12	1,8
5.20	1,6	4.13	1,6
5.21	1,4	4.14	1,4
5.22	1,2	4.15	1,2
5.23	1,0	4.16	1,0
5.24	0,8	4.17	0,8
5.25	0,6	4.18	0,6
5.26	0,4	4.19	0,4
5.27	0,2	4.20	0,2
5.30	0,0	4.21	0,0

Phyoma